TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2023/HNGĐ- ST Ngày: 22/11/2023 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Dung;

Bà Vũ Thị Lan Anh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hoa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu phố Trà L, phường Trí Q, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Gia T1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Liễu N, xã Ngũ T, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Gia T1 ngày 23/5/2018, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Thái, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Theo như chị Nguyễn Thị T trình bày: Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T1 ở thôn Liễu Ngạn, xã Ngũ Thái. Vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Bố mẹ chồng chị có khuyên bảo và hòa giải cả 02 vợ chồng nhiều lần nhưng

không được. Tối ngày 23/5/2023, anh T1 đi uống rượu về đã đánh đập chị dã man và gia đình chị phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Sau đó chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu phố Trà Lâm, phường Trí Quả sinh sống và vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị về nhà bố mẹ ở được khoảng 2 tuần thì anh T1 và bố mẹ anh T1 có gọi chị về nhưng chị không quay về nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T1 không còn, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh T1 được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 con chung là Nguyễn Gia T2, sinh ngày 17/9/2018 và Nguyễn Gia T3, sinh ngày 08/5/2020. Khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu T3 cho chị nuôi dưỡng; Giao cháu T2 cho anh T1 nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận giữa chị và anh T1 không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Anh Nguyễn Gia T1 trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị T về thời gian kết hôn và con chung là đúng. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh ngay, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi chị T mang thai vợ chồng chưa thống nhất về việc giữ hay bỏ nhưng sau đó chị T đã tự ý đi phá thai mà không được sự đồng ý của anh nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì các con nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Hiện nay cả 02 con đều đang ở cùng với anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay:

+ Chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T1 và đề nghị Tòa án giao cho chị và anh T1 mỗi người được nuôi một con chung. Chị đề nghị giao cho chị được nuôi cháu T3, giao cho anh T1 nuôi cháu T2.

+ Anh Nguyễn Gia T1 đồng ý ly hôn với chị T và đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng.

+ Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đúng

quy định; Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Gia T1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia T3, sinh ngày 08/5/2020 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Gia T2, sinh ngày 17/9/2018 cho anh Nguyễn Gia T1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Gia T1 ngày 23/5/2018, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngũ Thái,huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 5/2023, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay phía anh T1 cũng xác định tình cảm giữa anh và chị T không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh T1. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, các đương sự đều thoả thuận ly hôn do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh T1 có hai con chung 02 con chung là Nguyễn Gia T2, sinh ngày 17/9/2018 và Nguyễn Gia T3, sinh ngày 08/5/2020. Khi vợ chồng ly hôn, chị T đề nghị Tòa án giao cháu T3 cho chị nuôi dưỡng; Giao cháu T2 cho anh T1 nuôi dưỡng. Phía anh T1 không đồng ý mà anh T1 đề nghị giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị T và anh T1 đều đảm bảo và ngang nhau. Vì vậy để đảm bảo điều kiện tốt nhất của con chung cũng như quyền lợi hợp pháp của người phụ nữ khi vợ chồng ly hôn cần chấp nhận đề nghị của chị T, giao cháu T3 cho chị T nuôi dưỡng; Giao cháu T2 cho anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Gia T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia T3, sinh ngày 08/5/2020; Giao cho anh Nguyễn Gia T1 được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia T2, sinh ngày 17/9/2018.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.*Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006137 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND thị xã Thuận Thành;*
- *THADS thị xã Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu